

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 23-5-2024
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thùy My**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**

Ông **Trần Huy Toàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Gia Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Đào Khánh Ly** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan L** - Sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Thôn N, xã Ninh Lộc, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; bà Huỳnh có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Phạm N** - Sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Thôn H, xã Ninh Hưng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; ông Nhân vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan L trình bày:*

Bà Phan L và ông Phạm N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 26/3/2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, ông N không có chính kiến riêng nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Đến thời điểm hiện tại, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà L xác nhận vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Phan L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà Phan L xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

** Bị đơn ông Phạm N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng có tình trốn tránh không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.*

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến trình bày:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan L được ly hôn với ông Phạm N.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Phan L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Phan L xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Phan L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm N có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Ninh Hưng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Do vậy, căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phan L yêu cầu được ly hôn với ông Phạm N nên Hội đồng xét xử xác định đây là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy bà Phan L và ông Phạm N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2017 ngày 25/4/2017. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phan L và ông Phạm N là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản xác minh và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy: Trong quá trình chung sống giữa bà Phan L và ông Phạm N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, làm cho tình cảm vợ chồng ngày

càng phai nhạt dần, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp. Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà Phan L xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Phan L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Bà Phan L xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Phan L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan L được ly hôn ông Phạm N.

2. Về án phí: Bà Phan L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí ký hiệu BLTU/23 số 0005429 ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Phan L đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND thị xã Ninh Hòa;
 - Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
 - UBND xã N theo
- Giấy CNKH số 21, ngày 25/4/2017;
- Các đương sự;
 - Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thùy My